TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA BỂ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Bể, ngày 08 tháng 11 năm 2017

Số: 03/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 01/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Minh T, sinh năm 1983;
- Bị đơn: Anh Hà Văn M, sinh năm 1983;

Cùng ĐKNKTT tại: thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Cùng đăng ký tạm trú tại: thôn N, xã C, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Minh T và anh Hà Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Minh T và anh Hà Văn M thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Giao con chung là Hà Anh T, sinh ngày 03/9/2012 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho chị Hoàng Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Sau khi

ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Minh T và anh Hà Văn M đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Minh T và anh Hà Văn M không nợ ai và không cho ai nợ.

*Về án phí: Chị Hoàng Thị Minh T tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.150.000đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 03575, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Chị T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02b);
- VKSND huyện B (02b);
- Chi cục THADS huyện B (01b);
- TAND tỉnh + Biên bản ghi nhận (01b);
- UBND xã T (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu Vp.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ
THẨM PHÁN

Tạ Văn Tư